TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 84/2023/HC-ST
Ngày: 05/6/2023
"V/v khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huờn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên và ông Nguyễn Quang Thuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2023/HC-ST, ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc "Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/QĐXXST-HC ngày 27/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2023/QĐST-HC ngày 25/5/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Lê Xuân H (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 7, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H1 - Có mặt (theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2022).

Địa chỉ: Thôn 1B, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn H - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ, (theo văn bản ủy quyền ngày 17/01/2023) - Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Đ:

1. Ông Lê Minh Đ - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Hồ Đức V - Chuyên viên Phòng quản lý đất đai, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Hoàng L - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/10/2022, quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện là ông Lê Xuân Hùng và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Diện tích đất nông nghiệp khoảng 5,7ha, tại thôn 7, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk ông đang sử dụng, có nguồn gốc được gia đình ông khai hoang từ năm 2004 đến năm 2006 và sử dụng ổn định đến nay; Năm 2019, Ủy ban nhân dân xã I, huyện E vận động các hộ gia đình có đất khai hoang tại địa chỉ nêu trên, phải trả lại đất cho chính quyền địa phương quản lý; Chính quyền địa phương sẽ hỗ trợ cho mỗi gia đình trả lại đất 6.000.000đ/ha nhưng ông không đồng ý; Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông về hành vi chiếm đất do UBND huyện E quản lý; Phạt tiền ông 190.000.000đ, buộc ông phải trả lại diện tích đất nêu trên và khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm; buộc ông phải nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp trên đất 32.568.976đ.

Diện tích đất nêu trên, ông khai hoang và sử dụng hợp pháp; Việc Chủ tịch UBND tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với ông là trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ.

Quá trình tham gia tố tụng, người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đ trình bày:

Diện tích đất khoảng 57.293,7m^2, hiện nay ông Lê Xuân H đang chiếm thuộc các thửa đất số 20, 26, 42, 108, 180, tờ bản đồ địa chính số 130, tại thôn 7, xã I, huyện E, nằm trong tổng diện tích 23.221ha đất lâm nghiệp, được UBND tỉnh Đ giao cho Bình đoàn A (nay là Đoàn kinh tế Quốc phòng B) quản lý, sử dụng tại Quyết định số: 3079/QĐ-UB, ngày 08/10/2001.

Ngày 17/6/2017, Bộ quốc phòng ban hành công văn số: 6841/BQP-TM, đồng ý chuyển giao 4.680ha đất của dự án kinh tế - Quốc phòng tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho địa phương phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 02/10/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 2838/QĐ-UBND về việc thu hồi 4.180 ha đất của Đoàn kinh tế Quốc phòng B, thuộc Bộ tư lệnh quân khu C, giao cho UBND huyện E quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định của pháp

luật, trong đó có diện tích 57.293,7m^2 đất, ông Lê Xuân H đang chiếm và sử dụng; Năm 2018, UBND tỉnh Đắk Lắk đã giao 4.180 ha đất nêu trên cho Công ty trách nhiệm hữu hạn X, thực hiện dự án điện mặt trời.

Ngày 17/8/2022, UBND xã I, huyện E đã tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại thôn 7, xã I và lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Xuân H về hành vi chiếm đất nông nghiệp là đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích 21.906,1m^2 thuộc các thửa đất số 20, 26, 42, tờ bản đồ số 130 và chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với diện tích 35.387,6m^2 thuộc các thửa đất số 20, 26, 42, 108, 180, tờ bản đồ 130, tại thôn 7, xã I, huyện E; Hành vi chiếm đất của ông H đã vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 14 và điểm e khoản 3 Điều 14 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP, ngày 19/11/2019 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hành vi vi phạm hành chính của ông H, thuộc thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Đ. Vì vậy, ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi chiếm đất, là đúng với quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Hùng.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Uỷ ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Diện tích đất 57.293,7m^2 hiện nay ông Lê Xuân H đang chiếm và sử dụng, thuộc các thửa đất số 20, 26, 42, 108, 180, tờ bản đồ địa chính số 130, tại thôn 7, xã I, huyện E, nằm trong diện tích đất rừng 339,84ha, mà UBND huyện E giao cho UBND xã I quản lý, theo Quyết định số: 400/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện E; Năm 2019, UBND xã I kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại thôn 7, xã I và phát hiện ông Lê Xuân H chiếm và sử dụng 57.293,7m^2 đất, tại địa chỉ nêu trên nhưng UBND xã I vận động ông H trả lại đất và không lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi chiếm đất. Do ông H không đồng ý trả lại diện tích nêu trên cho UBND xã I quản lý, nên ngày 17/8/2022, UBND xã I đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi chiếm đất.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng Hành chính, trong quá trình giải quyết vụ án; Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Diện tích đất 57.293,7m^2 tại thôn 7, xã I, huyện E, mà ông H đang sử dụng có nguồn gốc nằm trong diện tích 23.221ha đất lâm nghiệp, mà UBND tỉnh Đ giao cho Bình đoàn A (nay là Đoàn kinh tế Quốc phòng B) quản lý, sử dụng tại Quyết định số:

3079/QĐ-UB, ngày 08/10/2001; Năm 2006, ông Lê Xuân H chiếm diện tích đất nêu trên và sử dụng vào mục đích nông nghiệp, khi không được Binh đoàn A cho phép, là hành vi chiếm đất; Hiện nay, diện tích đất 57.293,7m^2 ông H đang sử dụng, do UBND xã I, huyện E quản lý; Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hùng về hành vi chiếm đất, là có căn cứ. Tuy nhiên, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai là 02 năm, tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm; Năm 2019, UBND xã I đã phát hiện ông H chiếm diện tích đất nêu trên nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H; Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H, là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H và Hủy một phần Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ về hình thức xử phạt chính là phạt tiền ông H 190.000.000đ; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H về việc hủy Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC đối với biện pháp khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, người khởi kiện không rút đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thì diện tích đất 57.293,7m^2 tại thôn 7, xã I, huyện E mà ông H đang chiếm và sử dụng có nguồn gốc nằm trong diện tích 23.221ha đất lâm nghiệp mà UBND tỉnh Đ giao cho Bình đoàn A (nay là Đoàn kinh tế Quốc phòng B) quản lý, sử dụng tại Quyết định số: 3079/QĐ-UB, ngày 08/10/2001; Diện tích đất nêu trên, hiện nay đã được giao cho UBND xã I quản lý, theo Quyết định số: 400/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện E; Năm 2006, ông Lê Xuân H tự ý chiếm diện tích đất nêu trên và sử dụng vào mục đích nông nghiệp, khi không được Binh đoàn A cho phép, là hành vi chiếm đất, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ. Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi chiếm đất, là có căn cứ. Tuy nhiên, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất là 02 năm, tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều

4 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP; Năm 2019, UBND xã I đã phát hiện ông H chiếm và sử dụng diện tích đất nêu trên nhưng không lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H là thiếu sót; Ngày 17/8/2022, UBND I lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông H tại trụ sở UBND I với lý do: Kiểm tra, đối chiếu, xác minh, diện tích đất, loại đất trước khi ông H vi phạm nhưng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh UBND xã I, đã giao biên bản vi phạm hành chính cho ông H; Việc UBND xã I không giao biên vi phạm hành chính cho ông H là vi phạm khoản 5 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[3] Ngày 15/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H, là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm Hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông H, hủy một phần Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC ngày 15/9/2022, của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về hình thức xử phạt chính là phạt tiền ông H 190.000.000đ.

[4] Đối với biện pháp khắc phục hậu quả của Quyết định số: 2059/QĐ-XPHC, là có căn cứ, được quy định tại các điểm a, b, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số:91/2019/NĐ-CP. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần bác yêu cầu khởi kiện của ông Hùng.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Xuân H được chấp nhận một phần, nên người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đ phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; điểm b khoản 2 Điều 3, điểm b khoản 2 Điều 4, các điểm a, b, d khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính Phủ; khoản 5 Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 65 Luật xử lý vi phạm Hành chính; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi của ông Lê Xuân H.

1. Hủy một phần Quyết định số: 2059/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính, về hình thức xử phạt chính là phạt tiền ông Lê Xuân Hùng H 190.000.000đ.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi của ông Lê Xuân H về việc: Hủy Quyết định số: 2059/QĐ-XPVPHC ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đ về việc xử phạt vi phạm hành chính, đối với biện pháp khắc phục hậu quả.

Về án phí: Chủ tịch UBND tỉnh Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Báo cho người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huờn